



# SP HYDRAULIC AW 100

## ISO 100 DIN 51524 HLP

### ĐẦU THỦY LỰC CHỐNG MÀI MÒN

#### MÔ TẢ

**SP HYDRAULIC AW 100** là dầu thủy lực chống mài mòn đa dụng được pha chế từ dầu gốc Paraffin Group II tinh chế kết hợp công nghệ phụ gia kẽm (ZDDP) cải tiến.

#### ỨNG DỤNG

Sử dụng cho hầu hết các hệ thống thủy lực công nghiệp, hệ thống truyền lực thủy lực di động như: máy xúc, máy cẩu... hệ thủy lực xe, các bơm, hệ thống thủy lực hàng hải và các hệ thống tuần hoàn công nghiệp...

**SP HYDRAULIC AW 100** không thích hợp đối với hệ thống được chế tạo bằng bạc hoặc mạ bạc.

Đối với các ứng dụng thủy lực yêu cầu độ chính xác cao hoạt động với dải nhiệt độ môi trường rộng, khuyến nghị sử dụng **SP HYLIS AV** hoặc **SP HYLIS HV**.

#### TIÊU CHUẨN

- DIN 51524 Part 2 HLP
- ISO 11158 HM
- Parker Hannifin HF-0, HF-1, HF-2

#### LỢI ÍCH

Khả năng chống mài mòn ưu việt, đảm bảo hoạt động hiệu quả.

Khả năng chống rỉ, chống oxy hoá phù hợp với mọi điều kiện hoạt động.

Có đặc tính lọc tốt, tách khí tuyệt vời.

Chỉ số nhớt nhiệt cao đảm bảo tính nhớt nhiệt giúp hệ thống vận hành dễ dàng.

Kéo dài tuổi thọ động cơ.



#### THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Chỉ tiêu	Phương pháp	Đơn vị	Mức giới hạn
Độ nhớt động học @ 40°C	ASTM D445	cSt	90-110
Chỉ số độ nhớt	ASTM D2270	--	Min 95
Nhiệt độ chớp cháy cốc hở	ASTM D92	°C	Min 230
Điểm đông	ASTM D97	°C	Max -9
Khả năng tách nước @ 82 °C	ASTM D1401	Phút	Max 60
Độ tạo bọt	ASTM D892	ml/ml	Max 50/0
Ăn mòn tấm đồng (100°C, 3h)	ASTM D130	--	1a-1b
Thử gỉ	ASTM 665B		Pass
Ngoại quan	Visual		Trong và sáng

\* Các thông số trên đây là tiêu biểu và có thể thay đổi trong giới hạn cho phép khi sản xuất.

## ĐÓNG GÓI



18L 200L 1000L Theo yêu cầu

## SỨC KHỎE, AN TOÀN & MÔI TRƯỜNG

### •Sức khỏe và an toàn

**SP HYDRAULIC AW 100** không gây bất kỳ nguy hại đáng kể nào cho sức khỏe khi sử dụng đúng theo hướng dẫn và tuân thủ các tiêu chuẩn vệ sinh cá nhân và công nghiệp.

Tránh tiếp xúc với da. Dùng gang tay không thấm đối với dầu đã qua sử dụng. Nếu tiếp xúc với da, rửa ngay bằng xà phòng và nước.

### •Bảo vệ môi trường

Tập trung dầu đã qua sử dụng đến điểm thu gom quy định. Không thải ra cống rãnh, mặt đất hay nguồn nước.

Để có thêm hướng dẫn về sức khỏe và an toàn, tham khảo bảng thông tin an toàn (MSDS).

## LƯU TRỮ

**Nhiệt độ lưu trữ:** Dưới 60°C. Tránh ánh nắng trực tiếp.

Tránh xa các nguồn nhiệt và các nguồn dễ kích nổ, tránh nhiễm nước, không trộn lẫn với các loại dầu khác.

## THÔNG TIN BỔ SUNG

### •Tương thích với bơm

SP HYDRAULIC AW 100 tương thích với hầu hết các bơm thủy lực ngoại trừ các bơm được cấu tạo bằng bạc hoặc mạ bạc.

### •Tính tương thích với các loại dầu

SP HYDRAULIC AW 100 tương thích với hầu hết các loại dầu thủy lực gốc khoáng khác. Tuy nhiên, lưu ý đặc biệt không pha trộn với các loại dầu thủy lực thân thiện với môi trường (có độ phân hủy sinh học cao) và các loại dầu thủy lực chống cháy.

Cần có các thử nghiệm tương thích và đánh giá tính năng tương đương trước khi châm các loại dầu thủy lực khác vào SP HYDRAULIC AW 100. Lưu ý tham vấn ý kiến đội hỗ trợ kỹ thuật APSP.

### •Tính tương thích với sơn, gioăng, phốt

SP HYDRAULIC AW 100 tương thích với các vật liệu gioăng, phốt, sơn thông thường sử dụng cho dầu gốc khoáng

### • Tham vấn kỹ thuật

Vui lòng tham vấn đội hỗ trợ kỹ thuật APSP đối với các yêu cầu kỹ thuật không được đề cập trong tài liệu này tại hotline: [1900 0104](tel:19000104)



**Biểu đồ quan hệ Nhiệt độ - Độ nhớt**

